

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 8: Người tin Chúa phải nhận biết Danh Giê-hô-va Nissi - Giê-hô-va là ngọn cờ của tôi.

Kể từ khi loài người bị đuổi ra khỏi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời, loài người phải chịu khó nhọc làm mọi thứ công việc cho sự sống của mình được bảo tồn và được phát triển và kể từ sau cơn nước lụt, loài người đã hiệp nhau xây một cái tháp để được rạng danh, nghĩa là người ta đã cố gắng tạo cho mình một hình ảnh mạnh mẽ, nghĩa là người ta muốn được nổi danh, được người khác tôn trọng, được người khác vị nể, mà loài người không biết rằng, điều người ta đã làm đó là chọc giận Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì cố loài người đã không tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời, không nhờ cậy Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 11:1-9: **Vả, cả thiên hạ đều có một giọng nói và một thứ tiếng. Nhưng khi ở Đông phương dời đi, người ta gặp một đồng bằng trong xứ Si-nê-a, rồi ở tại đó. Người này nói với người kia rằng: Hê! chúng ta hãy làm gạch và hầm trong lửa. Lúc đó, gạch thế cho đá, còn chai thế cho hồ. Lại nói rằng: Nào! chúng ta hãy xây một cái thành và dựng lên một cái tháp, chót cao đến tận trời; ta hãy lo làm cho rạng danh, e khi phải tản lạc khắp trên mặt đất. Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống để xem cái thành và tháp của con cái loài người xây nên. Đức Giê-hô-va phán rằng: Này, chỉ có một thứ dân, cùng đồng một thứ tiếng; và kia kia công việc chúng nó đang khởi làm; bây giờ chẳng còn chi ngăn chúng nó làm các điều đã quyết định được. Thôi! chúng ta, hãy xuống, làm lộn xộn tiếng nói của chúng nó, cho họ nghe không được tiếng nói của người này với người kia. Rồi, từ đó Đức Giê-hô-va làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất, và họ thôi công việc xây cất thành. Bởi cố đó đặt tên thành là Ba-bên, vì nơi đó Đức Giê-hô-va làm lộn xộn tiếng nói của cả thế gian, và từ đây Ngài làm cho loài người tản ra khắp trên mặt đất.**

Chữ Ba-bên chép trong câu trên, đó là chữ בָּבֶל - Babel, 894 ra từ chữ בָּלָל - balal, số 1101 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự lộn xộn, sự lẫn lộn, sự hỗn độn, sự nhầm lẫn, sự xấu hổ, làm cho thất bại, làm cho hỏng, làm tiêu tan*;

Kể từ khi loài người phải tản ra khắp nơi trên đất này, thì người ta đã cố gắng xây dựng cho mình các thành trì cũng như xây dựng cơ nghiệp cho mình và người ta đặt tên cho những công trình của mình, cho ruộng đất của mình, cho cái thành của mình để làm rạng danh mình, mà không còn tưởng nhớ đến Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho loài người cũng như cho muôn vật trên đất này.

Thi-Thiên 49:1-20: **Hỡi các dân, hãy nghe điều này; Hỡi hết thảy người ở thế gian, khá lắng tai nghe, bất luận người hạ lưu hay là thượng lưu, người giàu có cũng như người nghèo nàn. Miệng tôi sẽ nói lời khôn ngoan, sự suy gẫm lòng tôi sẽ là sự thông sáng. Tôi sẽ lắng tai nghe lời châm ngôn; Tôi sẽ lấy đàn cầm mà giải câu đố tôi. Vì cố sao tôi phải sợ trong ngày tai họa, khi sự gian ác của những kẻ muốn chiếm vị tôi vây phủ tôi? Chúng nó nhờ cậy nơi tài sản mình, phô trương của cải dư dật mình. Chẳng có người nào chuộc được anh em mình, hoặc đóng giá chuộc người nơi Đức Chúa Trời, hầu cho người được sống mãi mãi, chẳng hề thấy sự hư nát. Vì giá chuộc mạng sống họ thật mắc quá, người không thể làm được đến đời đời. Vì người thấy người khôn ngoan chết, kẻ điên cuồng và người ngu dại cũng chết như nhau, để lại tài sản mình cho kẻ khác. Tư tưởng bề trong chúng nó rằng nhà mình sẽ còn mãi mãi, và chỗ mình ở vẫn có đời này qua đời kia; Chúng nó cũng lấy chính tên mình đặt cho đất ruộng mình. Nhưng loài người dầu được sang trọng, chẳng còn mãi; Nó giống như thú vật phải hư mất. Con đường này mà chúng nó giữ theo, ấy là sự ngu dại của chúng nó; Dầu vậy, những kẻ đến sau họ ứng lời luận của họ. Chúng nó bị định xuống âm phủ như một bầy chiên; Sự chết sẽ chặn giữ chúng nó: Sáng ngày người ngay thẳng sẽ quản hạt chúng nó; Sự đẹp đẽ chúng nó bị tiêu diệt trong âm phủ, hầu cho chúng nó chẳng còn nơi ở nào nữa. Nhưng Đức Chúa Trời sẽ chuộc linh hồn tôi khỏi quyền âm phủ, vì Ngài sẽ tiếp rước tôi. Chớ sợ khi người nào trở nên giàu có, lúc sự vinh hiển nhà người ấy tăng lên; Vì khi người chết chẳng đem đi gì được, sự vinh hiển người cũng không theo người xuống mồ mả đâu. Dầu cho đang lúc sống người chúc phước cho linh hồn mình (Vả, người ta sẽ khen ngợi mình, nếu mình làm ích lợi cho mình), thì người hẳn sẽ đi đến dòng dõi tổ phụ mình: Họ sẽ chẳng còn thấy ánh sáng nữa. Người nào hưởng sự sang trọng mà không hiểu biết gì, giống như thú vật phải hư mất.**

Chúng ta không ngạc nhiên khi tổ phụ của Áp-ra-ham đã đặt tên cho người là Áp-ram, dù lúc người mới được sanh ra, chưa thể làm được công việc gì, mà tổ phụ của người đã gọi người là Áp-ram, nghĩa là “*cha cao*”

quý”. Nếu chúng ta để ý đến các tạo vật mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên và đặt tên cho, thì các tên của những tạo vật đó đều mang ý nghĩa về trách nhiệm, về công việc, về uy quyền, về bổn tánh của vật đó để quy vinh hiển cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời, chứ không phải là để làm vinh hiển cho tạo vật đó. Còn loài người thì luôn đặt tên cho con cái của mình hay là đặt tên cho các vật do người ta làm ra đó là để “rạng danh” cho chính vật đó. Nghĩa là người ta đặt tên cho con của mình, cho các sản phẩm của mình cho nổi tiếng, cho đẹp, cho sang, mà không biết có những hệ lụy bám theo sau những cái tên gọi đó.

Khi Đức Giê-hô-va gọi Áp-ram ra khỏi quê hương người và ra khỏi vòng bà con của người, để đi đến nơi mà Ngài sẽ chỉ cho, ấy là Đức Giê-hô-va đã giải cứu Áp-ram ra khỏi bóng của sự kiêu ngạo, là bổn tánh đến từ quỷ Sa-tan, đã lây nhiễm vào loài người xác thịt kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen của Đức Chúa Trời.

Trải qua hai mươi bốn năm kể từ Áp-ram ra khỏi quê hương mình, đi theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, mà tên của xứ Cha-ran đó là chữ  - **Charan**, số 2771 trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là *nơi bị hun đốt, bị rang nóng, nơi bị khô nẻ vì không có nước, nơi bị nung chảy*; Áp-ram đã được Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban cho người một tên mới, đó là Áp-ra-ham và Đức Giê-hô-va cũng đổi tên cho Sa-rai, vợ của Áp-ram thành Sa-ra.

Theo Lẽ thật thì khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đổi tên cho một người nào, thì Ngài cũng khiến cho thân thể xác thịt của người đó được một tên mới, mà vợ của Áp-ram là bóng về thân thể xác thịt của người, vì thân thể xác thịt của loài người là giống cái - female, còn linh hồn loài người là giống đực - male. (Sáng thế ký 1:27).

Sáng thế ký 17:1-16: Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Này, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội lời giao ước của Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra.

Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham, Ngài đã phán rất rõ về hết thảy những người sẽ được sanh ra và được gọi là dòng dõi của Áp-ra-ham, trải các đời, phải giữ sự giao ước của Ngài, nghĩa là hết thảy những người thuộc về dòng dõi của Áp-ra-ham thì phải vâng giữ giao ước của Đức Giê-hô-va, nghĩa là mọi người thuộc về dòng dõi này phải đạt theo tiêu chuẩn của Danh Đức Giê-hô-va.

Ê-sai 49:1-26: Hỡi các cù lao, hãy nghe Ta! Hỡi các dân xa lạ, hãy ghé tai! Đức Giê-hô-va đã gọi Ta từ trong bụng mẹ, đã nói đến Danh Ta từ lòng dạ mẹ Ta. Ngài đã khiến miệng Ta giống như gươm bén; lấy bóng tay Ngài mà che Ta; làm cho Ta như tên nhọn, và giấu Ta trong bao tên. Ngài phán cùng Ta rằng: Hỡi Y-sơ-ra-ên, người là tôi tớ Ta, Ta sẽ được sáng Danh bởi người. Ta có nói rằng: Ta đã làm việc luống công, đã hao sức vô ích và không kết quả. Song lẽ ngay thẳng của Ta ở nơi Đức Giê-hô-va, sự ban

thường cho Ta ở nơi Đức Chúa Trời Ta. Bây giờ, Đức Giê-hô-va là Đấng đã lập Ta làm tôi tớ Ngài từ trong bụng mẹ, có khiến Ta dẫn Gia-cốp đến cùng Ngài, và nhóm Y-sơ-ra-ên về cùng Ngài; vì Ta được tôn trọng trước mắt Đức Giê-hô-va, và Đức Chúa Trời Ta là sức mạnh của Ta. Ngài có phán cùng Ta rằng: Người làm tôi tớ của Ta dựng lại các chi phái Gia-cốp, và làm cho những kẻ được gìn giữ của Y-sơ-ra-ên lại được trở về, còn là việc nhỏ; Ta sẽ khiến người làm sự sáng cho các dân ngoại, hầu cho người làm sự cứu chuộc của Ta đến nơi đầu cùng đất. Đức Giê-hô-va, Đấng Cứu chuộc Y-sơ-ra-ên, và Đấng Thánh của Ngài, phán cùng người bị loài người khinh rẻ, bị dân này gớm ghiếc, là người làm tôi tớ kẻ có quyền thế, như vậy: Các vua sẽ thấy và đứng dậy; các quan trưởng sẽ quỳ lạy, vì cơ Đức Giê-hô-va là Đấng thành tín, tức là Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã chọn người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta đã nhậm lời người trong kỳ thuận tiện, đã vừa giúp người trong ngày cứu chuộc. Ta sẽ gìn giữ người, phó người làm giao ước của dân, dựng lại xứ này và chia đất hoang vu làm sản nghiệp cho; đừng bảo kẻ bị trói rằng: Hãy ra, và bảo kẻ ở trong nơi tối tăm rằng: Hãy tỏ mình! Họ sẽ chặn thả trên đường, và đồng cỏ họ sẽ ở trên các núi trọi. Họ sẽ không đói không khát, hơi nắng chẳng đốt đến, khí nóng mặt trời chẳng phạm đến nữa; vì Đấng thương xót họ sẽ dắt dẫn, đem họ đến gần suối nước. Ta sẽ làm cho mọi núi của Ta nên đường phẳng, và các đường cái của Ta sẽ được sửa sang. Nay, những kẻ này sẽ đến từ nơi xa; kia, những kẻ kia sẽ đến từ phương bắc, những kẻ nọ từ phương tây, và những kẻ khác từ xứ Si-ni. Hỡi trời, hãy hát! Hỡi đất, hãy vui mừng! Hỡi các núi, hãy lên tiếng hát xướng! Vì Đức Giê-hô-va đã yên ủi dân Ngài, cũng thương xót kẻ khốn khó. Si-ôn từng nói rằng: Đức Giê-hô-va đã lìa bỏ ta; Chúa đã quên ta. Đàn bà há dễ quên con mình cho bú, không thương đến con trai ruột mình sao? Dầu đàn bà quên con mình, Ta cũng chẳng quên người. Nay Ta đã chạm trở người trong lòng bàn tay của Ta; các tường thành người thường ở trước mặt Ta luôn. Con cái người chóng về; kẻ phá hại hủy diệt người sẽ ra khỏi giữa người. Hãy liếc mắt xem xung quanh người: những kẻ này đều nhóm lại và đến cùng người! Đức Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống, người sẽ mặc lấy những kẻ này như đồ trang sức, và dùng mà thất đãi như nàng dâu mới! Thật, các nơi đổ nát, hoang vu, xứ bị phá hại của người, nay có đông người ở thành ra chật hẹp quá. Những kẻ nuốt người sẽ lánh xa người. Con cái mà người sẽ có, sau khi bị mất những đứa khác, sẽ nói vào tai người rằng: Đất đai chật hẹp quá cho tôi; hãy sắm chỗ cho tôi, đừng tôi ở đây. Chắc người sẽ tự nói trong lòng rằng: Ai đã sanh sản cho ta những đứa này? Ta đã mất hết con cái; ta đã son sẻ, bị đầy và lưu lạc? Vậy thì ai đã nuôi những đứa này? Nay, ta đã ở một mình, những đứa này có bởi đâu? Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Nay, Ta sẽ giã tay trên các nước, dựng cờ của Ta trong các dân. Bấy giờ chúng sẽ bồng các con trai người, vác các con gái người trên vai mà đến. Các vua sẽ làm cha nuôi người, các hoàng hậu sẽ làm mẹ vú người; họ sẽ cúi mặt sát đất ở trước mặt người; liếm bụi dưới chân người; người sẽ biết rằng Ta là Đức Giê-hô-va, và những kẻ trông cậy Ta sẽ chẳng hổ thẹn. Vậy của cải bị người mạnh bạo cướp lấy, há ai giât lại được sao? Người công bình bị bắt làm phu tù, há ai giải cứu được sao? Song Đức Giê-hô-va phán như vậy: Thật, những kẻ bị người mạnh bạo bắt lấy, sẽ được cứu thoát, mỗi của người đáng sợ sẽ bị giât lại. Vì Ta sẽ chống cự kẻ đối địch người, và chính Ta sẽ giải cứu con cái của người. Ta sẽ làm cho kẻ hiếp đáp người tự ăn thịt mình, say vì máu mình, như vì rượu mới; cả loài xác thịt sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đấng Cứu người, Đấng Chuộc người, tức là Đấng Toàn năng của Gia-cốp!

Bản King James version chép câu 22 trên như sau: ²²Thus ^{H3541}saith ^{H559}the Lord ^{H136}GOD ^{H3069}, Behold ^{H2009}, I will lift ^{H5375}up mine hand ^{H3027}to the Gentiles ^{H1471}, and set ^{H7311}up my standard ^{H5251}to the people ^{H5971}: and they shall bring ^{H935}thy sons ^{H1121}in their arms ^{H2684}, and thy daughters ^{H1323}shall be carried ^{H5375}upon their shoulders ^{H3802}.

Có nghĩa là: *Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán thế này, Nay, Ta sẽ đặt tay của Ta trên các dân ngoại, và Ta sẽ thiết lập một tiêu chuẩn cho các dân: và chúng sẽ bồng ẵm các con trai của các người trên cánh tay mình, và các con gái của các người sẽ được bồng trên vai của họ.*

Chữ dựng cờ của Ta - set ^{H7311}up my standard ^{H5251} chép trong câu 22 trên, đó là chữ 𐤓𐤓 - nec, số 5251 ra từ chữ 𐤓𐤓𐤓 - nacac, số 5264 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiêu chuẩn mẫu phải được tôn trọng, phải được tôn cao; cờ hiệu, dấu hiệu, bằng chứng, biểu hiệu, phù hiệu phải được tôn trọng, phải được tôn cao;*

Tiêu chuẩn mà muôn dân trên đất này phải tôn cao, phải tôn trọng đó là tiêu chuẩn gì ?

Chúng ta hãy trở lại với Lời của Đức Chúa Trời chép về tiêu chuẩn này, mà bản dịch tiếng Việt đã dịch không nhất quán với ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, nên người ta đã dịch là **ngọn cờ**.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1-16: Cả hội chúng Y-sơ-ra-ên đi từ đồng vắng Sin, đi từng trạm, tùy theo lệnh Đức Giê-hô-va, đóng trại tại Rê-phi-đim; ở đó chẳng có nước cho dân sự uống. Dân sự bèn kiếm cỏ cải lộn cùng Môi-se mà rằng: Hãy cho chúng tôi nước uống. Môi-se đáp rằng: Sao các người kiếm cỏ cải lộn cùng ta? Sao ướm thử Đức Giê-hô-va vậy? Dân sự ở đó không có nước, bị khát, nên oán trách Môi-se mà rằng: Sao người khiến chúng tôi ra xứ Ê-díp-tô, hầu cho chúng tôi, con và các bầy súc vật phải chịu chết khát thế này? Môi-se bèn kêu cầu Đức Giê-hô-va mà rằng: Tôi phải xử thế nào cùng dân này? Thiếu điều họ ném đá tôi! Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Hãy cầm gậy của người đã đập dưới sông, dẫn theo những trưởng lão Y-sơ-ra-ên, rồi đi trước mặt dân sự. Ngày Ta sẽ đứng đằng trước người, ở trên hòn đá tại Hô-rếp kia, người hãy đập hòn đá, thì nước từ đó chảy ra, dân sự sẽ uống lấy. Môi-se bèn làm như vậy trước mặt các trưởng lão Y-sơ-ra-ên. Người đặt tên nơi này là Ma-sa và Mê-ri-ba, vì cơ việc cải lộn mà dân Y-sơ-ra-ên kiếm cỏ gây cùng người, và vì họ đã ướm thử Đức Giê-hô-va mà nói rằng: Có Đức Giê-hô-va ở giữa chúng ta hay chẳng? Vả, khi đó, dân A-ma-léc đến khiêu chiến cùng Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim. Môi-se bèn nói cùng Giô-suê rằng: Hãy chọn lấy tráng sỹ cho chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc; ngày mai ta sẽ đứng nơi đầu nổng, cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay. Giô-suê bèn làm y như lời Môi-se đã nói, để cự chiến dân A-ma-léc; còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ lên trên đầu nổng. Vả, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. Giô-suê lấy lưỡi gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”; và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.

Chữ Giê-hô-va cờ xí - Jehovahnissi^{H3071} chép trong câu 15 trên, bao gồm hai chữ gọi chung làm một, mà chữ Giê-hô-va là chữ יהוה - Yehovah, số 3068, có nghĩa là **Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu**. Còn chữ Nissi đó là chữ נִסִּי - nec, số 5251 ra từ chữ נִסָּ - nacac, số 5264 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiêu chuẩn mẫu phải được tôn trọng, phải được tôn cao; cờ hiệu, dấu hiệu, bằng chứng, biểu hiệu, phù hiệu phải được tôn trọng, phải được tôn cao, quan trọng nhất, tốt nhất, hạng nhất của dân Y-sơ-ra-ên*;

Trải suốt cuộc hành trình của dân Y-sơ-ra-ên khi được Đức Giê-Hô-Va giải cứu ra khỏi xứ Ê-díp-tô, thì mỗi chi phái của dân Y-sơ-ra-ên phải có một cờ hiệu riêng, là biểu hiệu riêng cho chi phái mình, theo mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va.

Dân số ký 1:48-54: Vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng: Người chớ kê sổ chi phái Lê-vi, và cũng đừng dựng bộ họ chung với dân Y-sơ-ra-ên; nhưng hãy cắt phần người Lê-vi coi sóc đền tạm chứng cố, hết thảy đồ đạc và các món thuộc về đền tạm. Ấy là người Lê-vi sẽ chuyên vận đền tạm và hết thảy đồ đạc nó, cùng sẽ làm công việc về đền tạm và đóng trại ở chung quanh đền tạm. Khi nào đền tạm dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó; khi nào đền tạm dừng lại, thì họ sẽ dựng nó lên; còn người ngoại đến gần sẽ bị xử tử. Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người phải đóng ở trong trại quân mình, và mỗi trại quân, từng đội ngũ, phải đóng gần bên ngọn cờ mình. Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh đền tạm chứng cố, để đừng có sự giận dữ cùng hội-dân Y-sơ-ra-ên; người Lê-vi sẽ coi sóc đền tạm chứng cố. Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

Bản King James version chép câu 52 trên như sau: ⁵²And the children^{H1121} of Israel^{H3478} shall pitch^{H2583} their tents, every man^{H376} by his own camp^{H4264}, and every man^{H376} by his own standard^{H1714}, throughout their hosts^{H6635}.

Chữ ngọn cờ - standard^{H1714} chép trong câu 52 trên, đó là chữ דָּגַל - degel, số 1714 ra từ chữ דָּגַל - dagal, số 1713 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cờ hiệu, tiêu chuẩn, để nhìn thấy, để tỏ ra, để thiết lập, chính, cơ bản*;

Cũng được gọi là *cờ hiệu*, nhưng *cờ hiệu* của các chi phái Y-sơ-ra-ên không phải là tiêu chuẩn mẫu, mà để

chứng minh, để chứng tỏ cho người ta nhìn thấy mà nhận biết chi phái nào đang hành quân hoặc đang đóng trại.

Còn **cờ hiệu, tiêu chuẩn** của Đức Giê-hô-Va là **tiêu chuẩn mẫu phải được tôn trọng, phải được tôn cao; cờ hiệu, dấu hiệu, bằng chứng, biểu hiệu, phù hiệu phải được tôn trọng, phải được tôn cao, là tốt nhất, quan trọng nhất, hạng nhất của dân Y-sơ-ra-ên;**

Dân A-ma-léc (**Amalekites**) là một dân hung dữ, ngay từ sau khi Đức Giê-hô-Va làm lộn xộn tiếng nói của loài người, khiến loài người phải tản ra khắp nơi trên đất này, thì dân A-ma-léc đã là một dân hay đánh trận với các dân khác (Sáng thế ký 14) và dân A-ma-léc (**Amalekites**) không phải là A-ma-léc (**Amalek**), cháu của Ê-sau (anh của Gia-cốp).

Dân A-ma-léc (**Amalekites**) là thứ dân đầu tiên chống nghịch lại dân Y-sơ-ra-ên, mà **Rê-phi-đim** trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **hàng rào, lan can, chấn song, sự chải rửa, sự vắng vẻ, sự căng ra, sự đàn trải ra, làm cho tỉnh lại, sự yên ủi, sự khuyên giải;**

Dân A-ma-léc (**Amalekites**) là bóng về quyền lực của ma quỷ hành động trong thân thể xác thịt của những người thích sống tự do theo ý muốn của xác thịt mình, khiến những người đó ghét những người noi theo đường lối của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời. Hạng người A-ma-léc (**Amalekites**) này luôn tìm cách để khiêu khích, nghịch lại tuyển dân của Đức Chúa Trời, mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng về hết thảy những người nào đã tin đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ và được xưng là dân của Đức Chúa Trời.

Sau khi Môi-se đã kinh nghiệm được quyền phép của Đức Giê-hô-Va vẫn luôn ở cùng mình qua việc Ngài đã hiện diện tại trước mặt Môi-se trên hòn đá tại núi Hô-rếp và Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se gios cây gậy mà Đức Giê-hô-Va đã ban cho mình, khi người trở lại xứ Ê-díp-tô để dắt dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ đó, khiến nước từ hòn đá chảy ra cho dân Y-sơ-ra-ên uống, và Môi-se cũng kinh nghiệm được nguyên tắc của việc, chỉ khi nào cây gậy của Đức Giê-hô-Va đã ban cho mình luôn được gios cao lên, thì dân Y-sơ-ra-ên mới thắng được dân A-ma-léc, nghĩa là Môi-se nhận biết điều kiện cần phải có để giúp cho cánh tay của mình có thể luôn gios cao cây gậy của Đức Giê-hô-Va đã ban cho mình, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên luôn được thắng kẻ thù của mình.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:11-14: Vả, hễ đang khi Môi-se gios tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xụi tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. Giô-suê lấy lưỡi gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ.

Dân A-ma-léc là bóng về quyền lực của ma quỷ hành động trong thân thể xác thịt của loài người kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và qua sự rửa sả của luật pháp mà cầm buộc thân thể xác thịt của những người còn nằm trong sự tối tăm, để khiêu khích, để chống nghịch những người tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và đi theo đường lối của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời.

Trong khi dân Y-sơ-ra-ên không hề có sự va chạm nào với dân A-ma-léc, mà chính dân A-ma-léc đã khiêu chiến với dân Y-sơ-ra-ên và Đức Giê-hô-Va đã phán rằng Ngài sẽ bôi sạch kỷ niệm về dân A-ma-léc.

Chúng ta hãy để ý về cuộc chiến này, đó là: **Vả, hễ đang khi Môi-se gios tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xụi tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn.** (Xuất Ê-díp-tô Ký 17:11)

Bản King James version chép: ¹¹And it came ^{H1961}to pass, when ^{H834}Moses ^{H4872}held ^{H7311}up his hand ^{H3027}, that Israel ^{H3478}prevailed ^{H1396}: and when ^{H834}he let ^{H5117}down ^{H5117}his hand ^{H3027}, Amalek ^{H6002}prevailed ^{H1396}.

Chữ **tay - hand** ^{H3027} chép trong câu 11 trên, đó là chữ יָד - **yad**, số 3027 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tay, sức mạnh, quyền lực, quyền năng, sự chỉ huy, sự điều khiển, sự cai quản, nhiệm vụ, bổn phận, trách nhiệm, chức vụ, sắc lệnh, lễ nghi, sự tế lễ;**

Chữ **gios lên - held** ^{H7311} **up** chép trong câu 11 trên, đó là chữ הָרָם - **ruwm**, số 7311 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nâng cao lên, gios cao lên, tôn cao, giương cao, sự tán dương, sự ca tụng, được tỏ ra, được công bố ra,**

Chữ **thắng hơn - prevailed** ^{H1396} chép trong câu 11 trên, đó là chữ גָּבַר - **gabar**, số 1396 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được bền vững, được vững chắc, được kiên cố, được mạnh mẽ, trở nên rõ ràng, kiên quyết, thắng thế, chiếm ưu thế, được xác nhận, được chứng thực, được thịnh hành, được phổ biến rộng khắp;**

Lời của Đức Giê-hô-Va khi được phán qua môi miệng của Ngài, được ví là cánh tay hữu của Đức Giê-hô-

Va, hoàn thành mọi sự theo ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời thể nào, thì khi Lời của Đức Chúa Trời được công bố qua môi miệng của Môi-se, cũng như được công bố qua môi miệng của những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn và chỉ định làm tôi tớ của Ngài vậy, mà sự Môi-se giơ cao tay với cây gậy của mình lên đó là bóng về sự tôn cao Lời của Đức Chúa Trời một cách **manh mẽ, rõ ràng, kiên quyết**, không phải bằng sức lực của xác thịt, nhưng bởi lòng tin quyết trong sự hiểu biết về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ làm thành mọi điều mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán, đó là để giải cứu tuyển dân của Đức Chúa Trời khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, như Lời Chúa có chép:

1 Tê-sa-lô-ni-ca 1:5-10: **Vả, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thể nào. Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thảy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. Vì Lời của Chúa (the word of the Lord) không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. Vả, mọi người đều thuật lại thể nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thể nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đấng thờ Đức Chúa Trời hăng sống và chân thật, đấng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jê-sus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thanh nộ ngày sau.**

Mặc dù quyền phép của Lời Đức Chúa Trời là vô đối, giống như sự sắc bén của lưỡi gươm có thể giết chết mọi kẻ thù nghịch, nhưng nếu cánh tay sử dụng lưỡi gươm đó bị yếu, không đủ sức để vung gươm, không đủ trí để sử dụng lưỡi gươm đó, thì chính sự yếu đuối của cánh cùng vì sự thiếu biết cách sử dụng gươm sẽ hãm ép, sẽ hạn chế sức mạnh của thanh gươm đó trước kẻ thù nghịch mình.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:11: **Vả, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn.**

Bản King James version chép: ¹¹And it came^{H1961} to pass, when^{H834} Moses^{H4872} held^{H7311} up his hand^{H3027}, that Israel^{H3478} prevailed^{H1396}; and when^{H834} he let^{H5117} down^{H5117} his hand^{H3027}, Amalek^{H6002} prevailed^{H1396}.

Chữ xui tay xuống - let^{H5117} down^{H5117} his hand^{H3027} chép trong câu 11 trên, đó là chữ נָחַת - nuwach, số 5117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nghỉ ngơi, sự dàn xếp công việc, sự ngồi xuống, sự dừng lại, sự tạm nghỉ, sự rút lại, sự thu hồi lại, sự bỏ rơi, sự buông xuống, sự giảm bớt*;

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:12: **Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn.**

Bản King James version chép: ¹²But Moses^{H4872} hands^{H3027} were heavy^{H3515}; and they took^{H3947} a stone^{H68}, and put^{H7760} it under^{H8478} him, and he sat^{H3427} thereon^{H5921}; and Aaron^{H175} and Hur^{H2354} stayed^{H8551} up his hands^{H3027}, the one^{H2088} on the one^{H2088} side, and the other^{H259} on the other^{H2088} side; and his hands^{H3027} were steady^{H530} until^{H5704} the going^{H935} down^{H935} of the sun^{H8121}.

Chữ mỏi - heavy^{H3515} chép trong câu 12 trên, đó là chữ כָּבֵד - kabad, số 3515 ra từ chữ כָּבַד - kabad, số 3513 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở nên nặng nề, chậm hiểu, khó tiêu, khát khe, gay gắt, khốc liệt, đòi hỏi kỹ năng cao, đòi hỏi khả năng rất cao, đòi hỏi tính kiên nhẫn, phải nuôi nấng, phải tốn phí tổn, sự mờ tối khiến không thấy rõ ràng, trách nhiệm nặng nề đối với tình trạng khó xử*;

Chức vụ của Môi-se là bóng về chức vụ của “**kẻ truyền giải - interpreter**”^{H3887}, được chép trong sách Gióp 33:23, đó là chữ לִוְיָט - luwts, số 3887 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người phiên dịch ngôn ngữ, người giải thích, người giải nghĩa, làm cho sáng tỏ, làm cho hiểu được, người can thiệp dùm, người môi giới làm trung gian hoà giải, đại sứ, người đại diện, thầy giáo*;

Kinh-Thánh chép: **Trong Ngài (Chúa Jê-sus - Danh Ngài được xưng là Lời của Đức Chúa Trời) có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. (Giăng 1:4-5).**

Lời của Đức Chúa Trời được chép trong Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jê-sus Christ, nghĩa là làm chứng về Lời hăng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nhưng loài người xác thịt không thể dùng trí khôn của xác thịt mà hiểu được những sự mầu nhiệm giấu kín trong Đức Chúa Trời, cũng như người ta có thể nhìn

thấy các loại thực phẩm, đồ ăn, đồ uống, các loại trái cây bày bán trong các cửa tiệm, nhưng người ta không thể sử dụng sự nhìn đó mà nhận được các giá trị dinh dưỡng chứa trong các loại thực phẩm đó. Nhưng nếu người ta chịu trả giá để có tiền đủ để mua các loại thực phẩm đó, thì sau khi đã trả đủ giá cho người bán hàng, thì người ta mới được quyền hợp pháp để tận hưởng các giá trị dinh dưỡng có trong các loại thực phẩm mà người ấy đã bỏ tiền ra mua cho mình.

Trong thuộc linh cũng vậy, như Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài.

Lu-ca 22:28-30: **Còn như các người, đã bền lòng theo Ta trong mọi sự thử thách của Ta, nên Ta ban nước cho các người, cũng như Cha Ta đã ban cho Ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước Ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.**

Bản King James version chép: ²⁸**Ye are they which have continued**^{G1265} **with me in my temptations**^{G3986}. ²⁹**And I appoint**^{G1303} **unto you a kingdom**^{G932}, **as my Father**^{G3962} **hath appointed**^{G1303} **unto me;** ³⁰**That ye may eat**^{G2068} **and drink**^{G4095} **at**^{G1909} **my table**^{G5132} **in my kingdom**^{G932}, **and sit**^{G2523} **on**^{G1909} **thrones**^{G2362} **judging**^{G2919} **the twelve**^{G1427} **tribes**^{G5443} **of Israel**^{G2474}.

Chữ **mọi sự thử thách - temptations**^{G3986} chép trong câu 28 trên, đó là chữ **πειρασμός - peirasmos**, số 3986 ra từ chữ **πειράζω - peirazo**, số 3985 và chữ **πείρα - peira**, số 3984 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *kinh nghiệm những sự khốn khó, sự nguy hiểm, sự cám dỗ, sự xúi giục, sự khích động, sự trêu chọc, sự chọc tức, sự khiêu khích, sự trừng phạt, sự kỷ luật, sự thử thách, sự bất hạnh, tai ương, hoạn nạn, nghịch cảnh;*

Chữ **ban cho - appoint**^{G1303} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **διατίθεμαι - diatithemai**, số 1303 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sắp xếp, sắp đặt, quyết định giao công việc cho, chia phần cho, phân công, được biệt riêng ra, thoả thuận cho, lập giao ước với, ban quyền kế tự cho;*

Chữ **nước - a kingdom**^{G932} chép trong câu 29 trên, đó là chữ **βασιλεία - basileia**, số 932 ra từ chữ **βασιλεὺς - basileus**, số 935 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *địa vị nhà vua, quyền hành của vua, nền tảng của quyền phép, sự cai trị, chủ quyền tối cao của vua;*

Chữ **nước - kingdom** này là bóng về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là nền tảng của tất cả mọi quyền phép thuộc về Đức Chúa Trời, chỉ được thể hiện ra qua tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Nền tảng này được giấu trong Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nhưng được làm chứng bởi các Lời văn tự của Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se để chép xuống trong Kinh-Thánh, cùng trong các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã phán với các đấng tiên tri của Ngài và các lời tiên tri đó cũng được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh. Chỉ những người nào xứng đáng được hưởng quyền kế tự các Lời của Đức Chúa Trời, thì mới được hiểu biết thông qua sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-hô-va mà thôi.

Hê-bơ-rơ 5:1-14: **Phàm thấy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con của Ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng Lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu chuộc đời đời cho kẻ vâng Lời Ngài, lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cất nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu. Đáng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của Lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. Vả, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.**

Khi kẻ tội tổ Chúa phải đối diện với công việc, mà công việc đó là khó khăn trong sự thi hành, trong sự công bố, thì chính người đó phải nhờ cậy Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, để nhận biết ý nghĩa của các Lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, vì ngoài Đức Thánh-Linh ra, người ta không thể hiểu được và không

thể nói được và không thể công bố được những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời - the kingdom of God.

Điều này đã được Đức Chúa Jêsus Christ làm chứng qua Lời phán dạy của Ngài.

Giăng 12:44-50: Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin Ta, chẳng phải tin Ta, nhưng tin Đấng đã sai Ta đến. Còn ai thấy Ta, là thấy Đấng đã sai Ta đến. Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin Ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe Lời của Ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải Ta xét đoán kẻ đó; vì Ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ Ta ra và không nhận lãnh Lời của Ta, đã có kẻ xét đoán rồi; Lời Ta đã rao giảng, chính Lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi Ta chẳng nói theo ý riêng Ta; nhưng Cha sai Ta đến, đã truyền lệnh cho Ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều Ta nói, thì nói theo như Cha Ta đã dặn.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ đang thi hành chức vụ làm chứng cho Lẽ thật ở trên đất này, Ngài lấy hình tôi tớ của Đức Chúa Trời để thi hành chức vụ và đó là nguyên tắc cho hết thảy những người sẽ được Đức Giê-hô-va chọn và chỉ định vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ phải tuân theo, nghĩa là Thánh-Linh của Đấng Christ sẽ dắt dẫn các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ vào trong các Lẽ thật của Ngài và bấy giờ, các tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ mới có thể công bố những sự đã được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết mà thôi, vì ngoài Đức Thánh-Linh ra, không có một người nào có thể biết các Lẽ thật trong Lời của Đức Chúa Trời.

Tay của Môi-se là bóng về chức vụ tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng không phải lúc nào người hầu việc Chúa cũng có thể tôn cao Lời của Đức Chúa Trời trên môi miệng mình, vì những người giữ chức vụ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời cũng có những lúc bị ngăn trở bởi hoàn cảnh, bởi môi trường sống mà người đó đang đối diện, hoặc khi người ấy phải đối diện với những sự đã được chép trong Kinh-Thánh mà Đức Thánh-Linh chưa tỏ ra cho người ấy biết ý nghĩa sâu nhiệm được giấu trong văn tự, thì người ấy sẽ không thể công bố được. Hoặc khi phải sửa soạn Lời Chúa để rao giảng, để giải quyết những vấn đề mà tuyển dân của Đức Chúa Trời phải đối diện với, thì người hầu việc Chúa phải trả giá xứng đáng với trách nhiệm và chức vụ của mình ở trước mặt Đức Chúa Trời, hầu cho linh hồn người đó mới nhận được những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh để công bố Lời của Đức Chúa Trời cho dân sự. Nếu người đó không trả giá xứng đáng cho nhận được những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, thì việc rao giảng của người đó sẽ là một gánh nặng đối với người.

Chúng ta hãy xem gánh nặng mà Môi-se đã phải đối diện với, đó là khi dân Y-sơ-ra-ên có nhu cầu về đồ ăn, mà tự Môi-se không thể lo cho họ được, là bóng về nhu cầu thuộc linh của dân sự trong thời kỳ sau rốt này, nếu họ không nhận biết Lẽ thật, thì linh hồn họ không thể nào có đức tin nơi Danh Chúa và như vậy, linh hồn họ sẽ không thể nên thánh, không thể tái sanh khi người mang danh chức hầu việc mà lại không biết Lẽ thật và không có quyền phép của Đức Thánh-Linh để công bố Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời vậy.

Dân số ký 11:1-15: Vả, dân sự bèn lằm bằm, và điều đó chẳng đẹp tai Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va nghe, cơn thịnh nộ Ngài nổi lên, lửa của Đức Giê-hô-va cháy phừng phừng giữa dân sự và thiêu hóa đầu cùng trại quân. Dân sự bèn kêu la cùng Môi-se; Môi-se cầu xin Đức Giê-hô-va, thì lửa ngừng lại. Người ta đặt tên chỗ này là Tha-bê-ra, vì lửa của Đức Giê-hô-va đã cháy giữa dân sự. Bọn dân tạp ở trong dân Y-sơ-ra-ên sanh lòng tham muốn, đến nỗi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc nữa mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? Chúng tôi nhớ những cá chúng tôi ăn nhưng không tại xứ Ê-díp-tô, những dưa chuột, dưa gang, củ kiệu, hành, và tỏi. Bây giờ, linh hồn chúng tôi bị khô héo, không có chi hết! Mắt chỉ thấy ma-na mà thôi. Vả, Ma-na hình như hột ngò, sắc như trân châu. Dân sự đi tản ra và hốt lấy, rồi nghiền bằng cối xay, hay là giã bằng cối giã, nấu trong một cái nồi và làm bánh; nếm giống như bánh nhỏ có pha dầu. Khi ban tối mù sương xuống trên trại quân, thì ma-na cũng xuống nữa. Vậy, Môi-se nghe dân sự khóc, mỗi người ở trong nhà mình, tại nơi cửa trại mình: cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên phừng phừng, và Môi-se lấy làm buồn bực về điều đó. Môi-se bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sao Ngài làm cho tôi tớ Ngài buồn? Sao tôi chẳng được ơn trước mặt Ngài, và sao Ngài lại chất gánh nặng của hết thảy dân sự này trên mình tôi? Tôi há có thọ thai dân này sao? há có sanh đẻ nó sao? mà Ngài lại phán biểu tôi rằng: Hãy ẩm dân này trong lòng người, như người cha nuôi bông đùa trẻ bú, cho đến xứ mà Ngài có thể hứa ban cho tổ phụ của chúng nó. Tôi sẽ có thịt ở đâu dâng phết cho cả dân sự này? bởi vì họ khóc về tôi mà rằng: Hãy cho chúng tôi ăn thịt. Tôi không thể một mình gánh hết dân sự này, vì thật là rất nặng nề cho tôi quá! Nếu Chúa đãi tôi như vậy, và nếu tôi được ơn trước mặt Chúa, xin tha giết tôi đi, để tôi không

thấy sự khốn nạn tôi!

Ma quỷ biết rõ các điều kiện mà những người hầu việc Chúa phải đạt được, hầu cho họ được Đức Thánh-Linh tỏ cho biết những sự sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, tức là các Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nên ma quỷ luôn sử dụng những người vô tín trong hội chúng của Đức Chúa Trời hoặc những người lân cận với kẻ tội lỗi Chúa, gây chiến, khiến những người đó bị mệt mỏi và nếu kẻ tội lỗi Chúa không biết cầm giữ môi miệng mình, thì họ có thể sẽ bị mất ơn của Chúa và không thể rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, mà việc dân A-ma-léc khiêu khích dân Y-sơ-ra-ên đó là bóng.

Sứ đồ Phao-lô đã kinh nghiệm được cuộc chiến thuộc linh này, nên ông đã viết thư gửi cho những người tin Chúa tại thành Ê-phê-sô rằng: **“Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ bảo trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời của Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thảy các thánh đồ. Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lẽ mầu nhiệm của đạo Tin Lành, mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói.”** (Ê-phê-sô 6:10-20).

Để chức vụ của người rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời được luôn vững vàng, thì không phải nhờ sự xúc dầu của Đức Thánh-Linh trên người ấy mà người ấy có thể luôn làm trọn được phần công việc mình, mà chính mọi người trong Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ phải có trách nhiệm bảo vệ, cầu thay và giúp đỡ, tạo điều kiện cho chức vụ tôn cao Lời của Đức Chúa Trời được hanh thông.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về công việc này.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:11-16: **Vả, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. Giô-suê lấy lưỡi gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”; và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.**

A-rôn người Lê-vi, là anh trai của Môi-se và là thầy tế lễ đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định và lập nên làm thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên. Danh của A-rôn trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là **“người mang ánh sáng”** là bóng về những người tin Chúa đã được tái sinh và ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người đó đã được thắp sáng, nhờ đó mà họ được biết Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Hu-rơ là người Giu-đa, là người mà sau này, Môi-se đã tin cậy mà giao phó công việc cùng với A-rôn thay mình trông coi dân sự trong thời gian Môi-se lên núi Si-nai để gặp Đức Giê-Hô-Va (Xuất Ê-díp-tô Ký 24).

Theo ý nghĩa thuộc linh thì A-rôn là người Lê-vi, là bóng về đức tin và sự cầu nguyện thay, còn **Hu-rơ** là người Giu-đa, mang ý nghĩa của sự ngợi khen và sự tôn cao Danh Đức Giê-Hô-Va.

Để hoàn thành chức vụ thì Môi-se, là người hình bóng về chức vụ của người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời được hoàn thành, thì chức vụ này phải có đức tin (A-rôn, người Lê-vi) cùng với sự ngợi khen và tôn vinh Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng, mà Hu-rơ, người Giu-đa là bóng về sự cầu nguyện, ngợi khen và tôn vinh Danh Chúa.

Chữ **lấy** - took^{H3947} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **לָקַח** - laqach, số 3947 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự cầm, sự nắm, sự giữ lấy, sự kiếm được, sự nhận lấy, sự sắp đặt, sự bố trí;**

Chữ **đá - stone**^{H68} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **אֶבֶן** - 'eben, số 68 ra từ chữ **בָּנָה** - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***hòn đá, để xây dựng, để tạo nên, để lập nên, để làm cho vững lập, khiến cho được tiếp tục được vững vàng, để xây dựng lại, để sanh sản con cái, để tiếp tục xây dựng từ một người vợ bị son sẻ mà trở nên mẹ của một gia đình thông qua con cái của người vợ lẽ;***

Chữ **kê - put**^{H7760} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **שָׁמַר** - suwm, số 7760 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***sự chỉ định, sự bổ nhiệm, vật gánh gánh nặng, sự uỷ thác vào, sự giao phó cho, sự chuyên chở, sự vận chuyển gánh nặng, sự xác định, sự quyết định, sự bảo quản, sự bảo tồn, sự duy trì,***

Chữ **ngồi - sat**^{H3427} chép trong câu 12 trên, đó là chữ **יָשַׁב** - yashab, số 3427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***sự ngồi, để bố trí, để ổn định tư tưởng, giải quyết vấn đề, chịu đựng, duy trì, củng cố, làm cho vững chắc,***

Chữ **đỡ... lên - stayed**^{H8551} **up** chép trong câu 12 trên, đó là chữ **תָּמַךְ** - tamak, số 8551 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***đạt được, giành được, kiếm được, chống đỡ, chịu đựng, giữ vững được, gìn giữ, bảo vệ, cứu mang, bảo quản, không rời bỏ, tỉnh thức, giữ cách chắc chắn;***

Trận chiến giữa dân Y-sơ-ra-ên với dân A-ma-léc này dù đã được Đức Giê-Hô-Va cho phép xảy ra trong xác thịt, nhưng đó là bóng về trận chiến thuộc linh giữa những người đã tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ (mà dân Y-sơ-ra-ên là bóng) chống lại quyền lực của ma quỷ hành động trong thân thể xác thịt của những người vô tín (mà dân A-ma-léc là bóng) và mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se đó là nguyên tắc đối với hết thảy mọi người nào sẽ được trở nên dân của Đức Chúa Trời phải nhận biết và áp dụng cho cuộc đời mình.

Môi-se là bóng về Luật pháp văn tự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên, A-rôn và Hu-rơ là bóng về chức năng của đức tin (Lê-vi) và chức năng ngợi khen, tôn vinh Danh Chúa mà sự ngợi khen tôn vinh Danh Chúa là nói về quyền hợp pháp của môi miệng người tin Chúa đã được tái sanh, mà Giu-đa là con trai thứ Tư của Gia-cốp sanh bởi Lê-a, con gái lớn của La-ban, là nói về sự người tin Chúa nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh (mà La-ban là bóng) mà Gia-cốp (là bóng về mọi người tin Chúa) được La-ban gả con gái của mình là Lê-a, là bóng về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và nhờ Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà linh hồn của người tin Chúa được sanh lại mà sanh bông trái cho Nước Đức Chúa Trời, mà bốn con trai của **Gia-cốp** sanh bởi **Lê-a** đó là bóng, gồm có **Ru-bên (sự nhìn - mắt của linh hồn người tin Chúa được phục hồi)**, tiếp đến là **Si-mê-ôn (sự nghe - tai của linh hồn người tin Chúa được phục hồi)**, tiếp đến là **Lê-vi (đức tin của linh hồn người tin Chúa được phục hồi)**, tiếp đến là **Giu-đa (môi miệng của linh hồn người tin Chúa được phục hồi quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời)**.

Để có thể tôn cao Lời của Đức Chúa Trời, người tin Chúa không thể chỉ sử dụng sức lực của thân thể xác thịt mình để làm công việc này, nhưng là linh hồn của người tin Chúa, khi đã được tái sanh, tức là được phục hồi quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời, cùng tai của linh hồn nghe được tiếng của Đức Thánh-Linh (Thần của Đức Giê-Hô-Va vạn quân) và công bố Lời của Đức Chúa Trời trên môi miệng mình.

Việc Môi-se được A-rôn và Hu-rơ đỡ hai tay của người cùng để người ngồi trên hòn đá đó là bóng về sự hiệp một của linh hồn được tái sanh, mà A-rôn là bóng về ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn người tin Chúa được Đức Thánh-Linh thấp sáng, mà Môi-se là người đã được Đức Giê-Hô-Va chỉ định và Thần của Đức Giê-Hô-Va luôn ở cùng với Môi-se đó là bóng về chức vụ của những người được Đức Giê-Hô-Va chọn và chỉ định vào chức vụ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, mà cây gậy của Môi-se đó là bóng về quyền phép của Đức Giê-Hô-Va đã ban cho Môi-se, hầu cho người được hợp pháp công bố Lời của Đức Chúa Trời và truyền dạy lại cho tuyển dân của Đức Chúa Trời được biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Hòn đá mà Môi-se ngồi lên đó là bóng về Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững, là Lời của Đức Chúa Trời.

Khi cây gậy trong tay của Môi-se được giơ cao lên cho đến khi mặt trời lặn đó là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời phải luôn được tôn cao trong quyền phép của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, mà cây gậy trong tay của Môi-se đó là bóng về quyền phép của Đức Giê-Hô-Va ban cho những người được chọn làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ. Giô-suê là bóng về Lời của Đức Chúa Trời, vì danh của Giô-suê trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là ***“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”*** mà Danh của Đức Chúa Jêsus trong ngôn ngữ Hy-lạp là chữ **Ἰησοῦς** - Iesous, số 2424 ra từ gốc của chữ **יְהוֹשֻׁעַ** - Yehowshuwa, số 3091 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***“Giê-hô-va là Đấng cứu chuộc”***. **Danh Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời** (Khải huyền 19:13)

Theo Lễ thật, thì nếu Lời của Đức Chúa Trời chỉ được công bố qua môi miệng của loài người xác thịt, dù người ấy tự xưng danh chức mình là gì, mà không có quyền phép của Đức Chúa Trời ngự trên mình, thì cũng giống như tay của Môi-se mỗi vậy, không thể giơ cao cây gậy của Đức Giê-hô-va nơi tay mình được.

Những người mang danh là người tin Chúa mà không nhận được ấn chứng của Đức Thánh-Linh, sẽ không thể thắng nổi “dân A-ma-léc” thuộc linh này, vì những sự đã chép trong Kinh-Thánh đều là thần linh và sự sống, sẽ chẳng có ích chi cho sự sống lại của linh hồn người tin Chúa, vì các Lời được chép thành văn tự đó là con đường dẫn người ta đến với Đức Chúa Jêsus Christ và cũng là con đường dẫn người ta ra khỏi nơi tối tăm, tới nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Chức vụ hợp pháp để rao giảng Lời của Đức Chúa Trời sẽ không thuộc về những người nào dùng sức riêng của xác thịt mình để vào trong các trường do loài người xác thịt lập nên mà người ta gọi nơi đó là trường thần học, vì chính Đức Giê-hô-va đã chọn Môi-se và lập người làm kẻ tôi tớ của Ngài và chính Đức Giê-hô-va đã lập giao ước với Môi-se, đó là Ngài sẽ ở cùng với Môi-se và để Lời của Ngài nơi miệng của Môi-se và Môi-se sẽ nói những Lời cần phải nói và chính Đức Giê-hô-va đã chọn và lập A-rôn làm người thay miệng của Môi-se để phán với Pha-ra-ôn, vua của xứ Ê-díp-tô và chính Đức Giê-hô-va sẽ ở cùng Môi-se và A-rôn mà khiến các phép lạ xảy ra y như Lời của Đức Giê-hô-va đã cậy miệng của Môi-se và A-rôn mà nói ra. Đó là nguyên tắc không hề thay đổi về đường lối của Đức Giê-hô-va trong sự cứu chuộc của Ngài dành cho loài người.

Khi những người được Đức Giê-hô-va chọn và lập nên làm kẻ tôi tớ Ngài, thì Đức Giê-hô-va cũng sẽ ban quyền phép cho họ, mà cây gậy của Môi-se đó là bóng và điều này đã được thiết lập qua Đức Chúa Jêsus Christ đối với những người được Đức Chúa Cha chọn và giao phó cho Đức Chúa Jêsus Christ để làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ:

Mác 16:15-20: Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. Ai tin và chịu phép báp-têm, sẽ được cứu chuộc; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ này: lấy Danh Ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. Đức Chúa Jêsus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo Lời giảng mà làm cho vững đạo.

Hòn đá mà Môi-se ngồi lên đó là bóng về Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, bao gồm Luật pháp văn tự và Lễ thật, còn được gọi là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống và là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Mọi sự đã xảy ra và được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 17 này là bóng về nguyên tắc thuộc linh dành cho hết thảy những người được gọi là dân của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép:

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ xóa sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ.

Bản King James version chép: ¹⁴And the LORD ^{H3068}said^{H559} unto Moses^{H4872}, Write^{H3789} this^{H2063} for a memorial^{H2146} in a book^{H5612}, and rehearse^{H7760} it in the ears^{H241} of Joshua^{H3091}: for I will utterly put^{H4229} out the remembrance^{H2143} of Amalek^{H6002} from under^{H8478} heaven^{H8064}.

Trong câu 14 này, bản tiếng Việt dịch không đúng với Lời của Đức Chúa Trời, vì theo nguyên bản, Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng: **“Hãy chép điều này để làm kỷ niệm trong một cuốn sách, và hãy nhắc lại điều này vào trong lỗ tai của Giô-suê: Vì Ta sẽ xóa hoàn toàn kỷ niệm của A-ma-léc khỏi dưới trời.”**

Chữ chép - Write^{H3789} chép trong câu 14 trên, đó là chữ כָּתַב - kathab, số 3789 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **khắc, chạm, ghi tạc, chép xuống, viết xuống, ghi lại trong cuốn sách, mô tả, diễn tả, định rõ tính chất, ghi sâu, khắc sâu vào trong tâm trí, trong ký ức, ra lệnh, sai khiến, bắt phải thi hành;**

Chữ làm kỷ niệm - a memorial^{H2146} chép trong câu 14 trên, đó là chữ זָכַר - zikrown, số 2146 ra từ chữ זָכַר - zakar, số 2142 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **dấu, vật để ghi nhớ, để không quên được, sự kể ra, sự nói đến, sự đề cập đến, là chứng cứ, biểu hiệu khiến cho nhớ;**

Chữ sách - in a book^{H5612} chép trong câu 14 trên, đó là chữ סֵפֶר - cepher, số 5612 ra từ chữ סֵפֶר - caphar, số 5608 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **cuốn sách, bằng chứng, thuật lại, kể lại từng chi tiết, liệt kê, đánh số, văn bản pháp luật, bản cáo trạng, để kể lại, để công bố;**

Chữ mà bản tiếng Việt chép là nói - rehearse^{H7760} chép trong câu 14 trên, đó là chữ שָׁמַע - suwm, số 7760 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đặt vào trong, bỏ vào, đút vào bên trong, chỉ định, quy định, đúc, nấu chảy,**

đổ khuôn, nhiệm vụ, bổn phận, trách nhiệm, truyền đạt, truyền lệnh, gìn giữ, bảo quản, duy trì;

Chữ **lỗ tai** - the ears^{H241} chép trong câu 14 trên (bản tiếng Việt đã không dịch đúng theo nguyên văn) , đó là chữ אָזְנִי - ‘ozen, số 241 ra từ chữ אָזַן - ‘azan, số 238 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **tai, vén tai để tiết lộ cho biết, người tiếp nhận sự mặc khải thiêng liêng, sự nghe, sự lắng nghe;**

Chữ **bôi sạch** - utterly put^{H4229} out chép trong câu 14 trên, đó là chữ מָחָהּ - machah, số 4229 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **một cú đánh, sự chà xát, sự thủ tiêu, sự bãi bỏ, sự xoá bỏ hoàn toàn, làm cho quên đi;**

Chữ **kỷ niệm** - the remembrance^{H2143} chép trong câu 14 trên, đó là chữ זָכַר - zaker, số 2143 ra từ chữ זָכַר - zakar, số 2142 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **vật kỷ niệm, sự nhớ lại, sự hồi tưởng, sự kể ra, sự nói đến,**

Dân A-ma-léc đã khiêu chiến với dân Y-sơ-ra-ên không phải là A-ma-léc, cháu của Ê-sau, vì trong đời của Áp-ra-ham đã có thứ dân A-ma-léc này, được chép trong Sáng thế ký 14 câu 7.

Vì có một số người đã nhầm lẫn và giảng không đúng theo Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh, vậy nên chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về dòng dõi của Ê-sau (anh của Gia-cốp), con trai của Y-sác.

Sáng thế ký 36:10-14: Đây là tên các con trai Ê-sau: A-đa-vợ người, sanh Ê-li-pha; Bách-mát, cũng vợ người, sanh Rê-u-ên. Con trai của Ê-li-pha là Thê-ma, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tham và Kê-na. Thim-na, vợ lẽ Ê-li-pha, con trai của Ê-sau, sanh A-ma-léc cho người. Đó là cháu của A-đa, vợ Ê-sau. Còn đây là con trai của Rê-u-ên: Na-hát, Xê-rách, Sam-ma và Mích-xa. Ấy là các cháu của Bách-mát, cũng vợ Ê-sau. Và mấy người này là con trai của Ô-hô-li-ba-ma, vợ của Ê-sau, con gái A-na, cháu ngoại Xi-bê-ôn. Nàng sanh cho Ê-sau Giê-úc, Gia-lam, và Cô-ra.

Dân A-ma-léc đã khiêu chiến với dân Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim tức là phía Tây của đồng vắng Si-nai, còn người mang tên là A-ma-léc thuộc về dòng dõi của Ê-sau, thì sống trong xứ Ca-na-an tại nơi đồng vắng Sê-i-rơ thuộc địa phận Ê-đôm (Sáng thế ký 32). Sự trùng tên của A-ma-léc, cháu của Ê-sau không đại diện cho dân A-ma-léc, là dân đã khiêu chiến với dân Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim mà chúng ta đang học đây.

Dân A-ma-léc đã khiêu chiến với dân Y-sơ-ra-ên đó là bóng về một dòng dõi vô tín trong những người mang danh là người tin Chúa, nhưng không muốn sống theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời và hạng người này đã để cho quyền lực của ma quỷ lừa dối, luôn gây chiến tranh với những người tin Chúa có lòng yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và đi theo đường lối của Ngài và sự tranh chiến này sẽ kéo dài tới khi tận thế, vì Đức Giê-hô-va đã phán với Môi-se rằng, Ngài sẽ xoá sạch mọi kỷ niệm của A-ma-léc khỏi dưới trời này.

Rê-phi-đim là một địa danh trong đồng vắng Si-nai, cách núi Si-nai khoảng 60 kilomet về phía Tây.

Rê-phi-đim - Rephidim^{H7508} chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 17:1, đó là chữ רֵפְיִדִים - Rephiydim, số 7508 của tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **hàng rào, lan can, chấn song, sự chải rửa, sự mắng nhiếc, sự sỉ vả, sự căng ra, sự dàn trải ra, làm cho tỉnh lại, sự yên ủi, sự khuyên giải;**

Tên của dân A-ma-léc trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, đó là chữ עֲמֹלֵק - Amaleq, số 6002, có nghĩa là: **người sống trong thung lũng, những người sống trong vùng đất thấp, thiếu ánh sáng,**

Chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về dân A-ma-léc thuộc linh, là hạng người hay gây chiến tranh với những người yêu mến Lời của Đức Chúa Trời như thế nào.

2 Cô-rinh-tô 4:1-18: Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo Lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộc. Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lọi của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng

chúng tôi, đừng sợ thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jê-sus Christ. Nhưng chúng tôi đứng của quý này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chứ chẳng phải bởi chúng tôi. Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế nhưng không ngã lòng; bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jê-sus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jê-sus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì cơ Đức Chúa Jê-sus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jê-sus cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi; vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em. Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, vì biết rằng Đấng đã khiến Đức Chúa Jê-sus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jê-sus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài. Bởi chưng mọi điều đó xảy đến vì cơ anh em, hầu cho ân điển rải ra cách dư dật, khiến sự tạ ơn nơi nhiều người hơn cũng dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên, bởi chúng ta chẳng chấm sự thấy được, nhưng chấm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.

Trở lại với việc Môi-se lập một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:14-16: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”; và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.

Hết thấy Lời của Đức Chúa Trời đã được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đều thuộc về thần linh và sự sống, đã được Đức Giê-hô-va định trước cho tới kỳ hoán cải, tức là thời kỳ Thánh-Linh của Đức Chúa Jê-sus Christ được ban xuống để lập Hội-Thánh của Ngài ở trên đất này và qua sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh mà các tội tử của Đức Chúa Jê-sus Christ, là những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn và chỉ định từ trước khi sáng thế, sẽ nhận được những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh mà rao giảng ra những sự đã được giấu kín trong Luật pháp văn tự đó, bấy giờ những sự được tỏ ra đó được gọi là Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống.

Căn cứ theo những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh mà chúng ta biết thân thể của người tin Chúa phải được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời, mà theo cấu trúc của đền tạm của Đức Chúa Trời nơi đồng vắng (mà đồng vắng là bóng về thời kỳ người tin Chúa còn sống trong thân thể xác thịt mình nơi thế gian này), thì đền tạm được chia thành hai phần, phần bên ngoài của đền tạm (thuộc về phía bên trong hành lang đền tạm) có bàn thờ dâng của lễ thiêu và một chiếc thùng bằng đồng thau để chứa nước để rửa sạch cho thầy tế lễ sau khi dâng của lễ thiêu, trước khi vào trong đền tạm. Bên trong đền tạm bao gồm hai phần là nơi thánh và nơi chí thánh. Tại nơi thánh của đền tạm có bàn để bánh trần thiết đối diện với chân đèn bảy ngọn. Sát vách của phần giữa nơi thánh và nơi chí thánh của đền tạm có một bức màn che ngăn nơi thánh và nơi chí thánh. Phía bên ngoài bức màn thuộc về nơi thánh có bàn thờ xông hương mà thầy tế lễ A-rôn sẽ xông hương mỗi ngày cho Đức Giê-hô-va. Bức màn che này ở về phía trong được gọi là nơi chí thánh, có Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va.

Nơi thánh của đền tạm là bóng về tâm trí của thân thể người tin Chúa, còn nơi chí thánh là bóng về linh hồn của người tin Chúa đã được cứu chuộc và được tái sanh bởi quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh-Linh.

Môi-se là bóng về chức vụ của những người được Đức Giê-hô-va chọn và chỉ định làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ trong thời kỳ sau rốt này, sẽ nhân Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà rao giảng tất cả mọi điều mà Ngài đã phán dạy cho muôn dân trên đất này biết vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời.

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết Luật pháp của Ngài, mà trong các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va mà Môi-se phải làm theo đó là việc lập các bàn thờ để dâng của lễ cho Ngài, có bàn thờ bằng đá và bàn thờ bằng đất.

Bàn thờ bằng đá là bóng về chức vụ tôn cao Lời của Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, còn thờ bằng đất là bóng về môi miệng của tất cả mọi người tin Chúa phải biết sử dụng

môi miệng của thân thể xác thịt mình để nói, để làm chứng về Lời của Đức Chúa Trời cả Luật pháp văn tự và Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lễ thật.

Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24-26: **Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỗi lạc người không tổ lộ.**

Trong mạng lệnh trên, Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Môi-se phải dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết sử dụng môi miệng của mình để tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời, mà bàn thờ bằng đất là bóng về môi miệng của mọi người nào được gọi tuyển dân của Đức Chúa Trời, phải biết sử dụng môi miệng mình để dâng sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời, mà chiên và bò là bóng về Lời của Đức Chúa Trời. Chiên là bóng về luật pháp văn tự được chép trong Kinh-Thánh. Còn Bò là bóng về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là những sự sẽ được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh và mọi người tin Chúa khi đã được nghe và hiểu Lời của Đức Chúa Trời thì sẽ nói lại, làm chứng lại, hoặc ca ngợi, tạ ơn và tôn vinh Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Câu 25 trên chép rõ về điều kiện mà Môi-se, là bóng về các tội tổ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ làm trong sự cai trị của Đức Thánh-Linh, đó là: **Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.** Nghĩa là, nếu kẻ tội tổ được Đức Giê-hô-va chỉ định sẽ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, thì người đó phải tôn trọng chủ quyền của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với các Lời mà người ấy sẽ nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà rao giảng, không được phép thêm vào hay là bớt đi dù chỉ là một chấm hay một nét Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh. Đây là một mạng lệnh rất quan trọng mà mọi người tin Chúa không được phép vi phạm, vì Đức Giê-hô-va đã dùng Môi-se để cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên và Kinh-Thánh cũng đã cảnh cáo loài người và chính Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã cảnh cáo người ta vậy.

Phục truyền luật lệ ký 4:1-40: **Hỡi Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các người; hãy làm theo, để các người được sống và vào xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời của tổ phụ các người ban cho các người nhận được. Các người chớ thêm chi và đừng bớt chi về điều ta truyền cho, để giữ theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người mà ta đã truyền. Nhân dịp của Ba-anh-Phê-o, mắt các người đã thấy điều Đức Giê-hô-va đã làm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người có diệt khỏi giữa người mọi kẻ tin theo Ba-anh-Phê-o. Còn các người, là những kẻ vẫn theo Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, ngày nay hết thảy còn sống. Nay đây, ta đã dạy các người những mạng lệnh và luật lệ y như Giê-hô-va Đức Chúa Trời ta đã phán dặn ta, để các người làm theo ở giữa xứ mình sẽ vào dâng nhận lấy. Vậy, các người phải giữ làm theo các mạng lệnh và luật lệ này; vì ấy là sự khôn ngoan và sự thông sáng của các người trước mặt các dân tộc; họ nghe nói về các luật lệ này, sẽ nói rằng: Dân này là một dân khôn ngoan và thông sáng không hai! Vả chăng, há có dân lớn nào mà có các thần mình gần như chúng ta có Giê-hô-va Đức Chúa Trời gần chúng ta, mọi khi chúng ta cầu khẩn Ngài chẳng? Lại, há có nước lớn nào có những mạng lệnh và luật lệ công bình như cả luật pháp này, mà ngày nay ta đặt trước mặt các người chẳng? Chỉ hãy giữ lấy người, lo canh cẩn thận linh hồn mình, e người quên những điều mà mắt mình đã thấy, hầu cho chẳng một ngày nào của đời người những điều đó lìa khỏi lòng người: phải dạy cho các con và cháu người. Hãy nhớ ngày người châu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người tại Hô-rếp, khi Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hãy nhóm hiệp dân sự để Ta khiến chúng nghe Lời Ta, hầu cho tập kính sợ Ta đang lúc họ còn sống nơi thế thượng, và dạy Lời đó cho con cái mình. Vậy, các người lại gần và đứng dưới núi. Vả, núi cả lửa cháy cho đến tận trời; có sự tối tăm, mây mịt mịt và đen kịt. Từ trong lửa, Đức Giê-hô-va phán cùng các người; các người nghe một tiếng nói, nhưng không thấy một hình trạng nào; chỉ nghe một tiếng mà thôi. Ngài rao truyền cho các người biết sự giao ước của Ngài, tức là mười điều răn, khiến các người gìn giữ lấy, và Ngài chép mười điều răn ấy trên hai bảng đá. Trong lúc đó, Đức Giê-hô-va cũng phán dặn ta dạy các người những mạng lệnh và luật lệ, để các người làm theo tại trong xứ mà mình sẽ đi vào nhận lấy. Vậy, các người hãy cẩn thận giữ lấy linh hồn mình cho lắm, vì các người không có thấy một hình trạng nào trong ngày Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, từ nơi giữa lửa phán cùng các người, tại Hô-rếp; e các người phải làm hư hoại cho mình chẳng, và làm một tượng chạm nào, tạo hình trạng của tà thần nào, hoặc hình của người nam hay người nữ, hoặc hình của con thú**

nào đi trên đất, hoặc hình của vật nào có cánh bay trên trời, hoặc hình của loài côn trùng nào bò trên đất, hay là hình của con cá nào ở trong nước dưới đất; lại, e khi người ngược mắt lên trời thấy mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, tức là toàn cả thiên binh, thì người bị quyến dụ quỳ xuống trước các vì đó, và thờ lạy các tinh tú này mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã chia phân cho muôn dân dưới trời chẳng. Còn các người, Đức Giê-hô-va đã chọn và rút các người khỏi lò lửa bằng sắt kia, là xứ Ê-díp-tô, để các người thành một dân riêng của Ngài, y như các người đã là điều đó ngày nay. Đoạn, Đức Giê-hô-va, vì cớ các người, nổi giận cùng ta, có thể rằng ta không được đi ngang qua sông Giô-đanh, và chẳngặng vào xứ tốt đẹp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người làm sản nghiệp. Vì ta phải chết trong xứ này, không đi ngang qua sông Giô-đanh được; nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt đẹp ấy. Khá cẩn thận giữ lấy mình, chớ quên sự giao ước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã lập cùng các người, và chớ làm tượng chạm nào, hình của vật nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã cấm; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người như một đám lửa tiêu cháy, và là Đức Chúa Trời hay kỳ tà. Khi các người sẽ có con cùng cháu, và khi đã ở lâu trong xứ rồi, nếu các người làm bại hoại mình, làm tượng chạm nào, hình của vật chi mặc dầu, mà hành ác trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người để chọc Ngài nổi giận, thì ngày nay ta bắt trời và đất làm chứng quyết cho các người rằng các người sẽ chết vội, và khuất mắt khỏi xứ mà mình sẽ đi nhận lấy tại bên kia sông Giô-đanh. Các người chẳng ở đó lâu dài đâu, nhưng sẽ bị tận diệt. Đức Giê-hô-va sẽ tản lạc các người trong các nước, chỉ còn lại số nhỏ trong các nước mà Đức Giê-hô-va sẽ dẫn các người vào; ở đó các người sẽ cúng thờ những thần bằng cây và bằng đá, là công việc của tay loài người làm nên, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng ăn, cũng chẳng ngửi. Ở đó người sẽ tìm cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và khi nào hết lòng hết ý tìm cầu Ngài thì mới gặp. Khi người bị gian nan, và các việc này xảy đến cho người, bấy giờ trong ngày cuối cùng, người sẽ trở về cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và vâng theo tiếng Ngài. Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người là Đức Chúa Trời hay thương xót sẽ không bỏ người và không hủy diệt người đâu; cũng chẳng quên sự giao ước mà Ngài đã thề cùng các tổ phụ người. Vậy, người hãy hỏi học về thời kỳ có trước người, từ ngày Đức Chúa Trời dựng nên loài người trên đất, từ góc trời này đến góc trời kia, nếu bao giờ có xảy ra việc nào lớn dường ấy, hay là người ta có nghe sự chi giống như vậy chẳng? tức là: há có một dân tộc nào nghe tiếng Đức Chúa Trời từ trong lửa phán ra như người đã nghe, mà vẫn còn sống chẳng? hay là Đức Chúa Trời há có cậy lấy sự thử thách dấu kỳ, điềm lạ, chiến tranh, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra, cùng cây công sự to tát và gươm ghê, đặng thử đi chiếm một dân tộc cho mình ở giữa một dân tộc khác, như mọi điều Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người đã làm cho các người tại xứ Ê-díp-tô, dưới mắt mình chẳng? Người đã chứng kiến mọi điều đó, để nhìn biết rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời, chớ không ai khác hơn Ngài. Ngài từ trên trời khiến cho người nghe tiếng Ngài để dạy người; trên đất Ngài khiến cho người thấy đám lửa lớn Ngài, và từ trong lửa người có nghe Lời Ngài phán ra. Bởi vì Ngài yêu mến các tổ phụ người, nên chọn lấy dòng dõi các người ấy, và chính Ngài nhờ quyền năng lớn mình rút người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đặng đuổi khỏi trước mặt người những dân tộc lớn hơn và mạnh hơn người, đặng đưa người vào xứ của dân đó, và ban cho làm sản nghiệp, y như điều ấy xảy đến ngày nay. Vậy, ngày nay hãy biết và ghi tạc trong lòng người rằng Giê-hô-va, ấy là Đức Chúa Trời trên trời cao kia và dưới đất thấp này: chẳng có ai khác. Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho người, hầu cho người và con cháu người đều có phúc, ở lâu dài trong xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho người mãi mãi.

Châm ngôn 30:4-6: Ai đã lên trời, rồi lại xuống? Ai đã góp gió trong lòng tay mình? Ai đã bọc nước trong áo mình? Ai lập các giới hạn của đất? Danh người là chi, và tên con trai người là gì? Nếu người biết, hãy nói đi. Các Lời của Đức Chúa Trời đều đã thét luyện: Ngài là cái thuẫn đỡ cho người nương cậy nơi Ngài. Chớ thêm chi vào các Lời của Ngài. E Ngài quả trách người, và người bị cầm nói dối chẳng.

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Trở lại với việc Môi-se đã lập một bàn thờ và gọi đó là Giê-hô-va cờ xí của tôi.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:8-16: **Vả, khi đó, dân A-ma-léc đến khiêu chiến cùng Y-sơ-ra-ên tại Rê-phi-đim. Môi-se bèn nói cùng Giô-suê rằng: Hãy chọn lấy tráng sỹ cho chúng ta, ra chiến đấu cùng dân A-ma-léc; ngày mai ta sẽ đứng nơi đầu nổng, cầm gậy của Đức Chúa Trời trong tay. Giô-suê bèn làm y như lời Môi-se đã nói, để cự chiến dân A-ma-léc; còn Môi-se, A-rôn và Hu-rơ lên trên đầu nổng. Vả, hễ đang khi Môi-se giơ tay lên, thì dân Y-sơ-ra-ên thắng hơn; nhưng khi người xui tay xuống, dân A-ma-léc lại thắng hơn. Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. Giô-suê lấy lưới gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng: Hãy chép điều này trong sách làm kỷ niệm, và hãy nói cho Giô-suê biết rằng Ta sẽ bôi sạch kỷ niệm về A-ma-léc trong thiên hạ. Môi-se lập lên một bàn thờ, đặt tên là “Giê-hô-va cờ xí của tôi”; và nói rằng: Bởi vì A-ma-léc có giơ tay lên nghịch cùng ngôi Đức Giê-hô-va, nên Đức Giê-hô-va chinh chiến với A-ma-léc từ đời này qua đời kia.**

Kinh-Thánh không chép Môi-se đã lập một bàn thờ này như thế nào và bằng vật liệu gì, nhưng chúng ta biết chắc thân thể của người tin Chúa được gọi là đền thờ của Đức Chúa Trời và Đức Thánh-Linh ngự trong lòng của chúng ta, tức là trong lòng những người đã nhờ quyền phép của Lễ thật và của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại linh hồn mình, còn môi miệng của người tin Chúa chính là bàn thờ dâng của lễ thiêu cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Bản King James version chép câu 15 trên như sau: ¹⁵ **And Moses**^{H4872} **built**^{H1129} **an altar**^{H4196}, **and called**^{H7121} **the name**^{H8034} **of it Jehovahnissi**^{H3071}:

Chữ **lập** - **built**^{H1129} chép trong câu 15 trên, đó là chữ **בָּנָה** - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để xây dựng, để tạo nên, để lập nên, để làm cho vững lập, khiến cho được tiếp tục được vững vàng, để xây dựng lại, để sanh sản con cái, để tiếp tục xây dựng từ một người vợ bị son sẻ mà trở nên mẹ của một gia đình thông qua con cái của người vợ lẽ;*

Chữ **bàn thờ** - **altar**^{H4196} chép trong câu 15 trên, đó là chữ **זֶבֶח** - **mizbeach**, số 4196 ra từ chữ **זָבַח** - **zabach**, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn thờ, nơi giết con sinh tế,*

Chữ **Giê-hô-va cờ xí** - **Jehovahnissi**^{H3071} chép trong câu 15 trên, bao gồm hai chữ gọi chung làm một, mà chữ Giê-hô-va là chữ **יְהוָה** - **Yehovah**, số 3068, còn chữ **Nissi** đó là chữ **נִסִּי** - **nec**, số 5251 ra từ chữ **נָסַח** - **nacac**, số 5264 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiêu chuẩn mẫu phải được tôn trọn, phải được tôn cao; cờ hiệu, dấu hiệu, bằng chứng, biểu hiệu, phù hiệu phải được tôn trọng, phải được tôn cao, quan trọng nhất, tốt nhất, hạng nhất của dân Y-sơ-ra-ên;*

Môi-se là bóng về những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chọn và chỉ định làm tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và trong quyền phép của Đức Chúa Jêsus Christ mà những người được chọn làm tôi tớ, làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho muôn dân trên đất này khiến muôn dân trên đất này trở nên môn đồ của Ngài. Chính quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn của những người tin Chúa có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời và môi miệng của những người đó sẽ tôn cao Lời của Đức Chúa Trời và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời khi đã được tôn cao, thì mọi quyền lực của ma quỷ, hoặc ở trong chốn không trung, hoặc ẩn náu trong các vật trên đất này, phải bị xua đuổi.

Quyền lực của ma quỷ ẩn náu trong thân thể xác thịt của những người vô tín nơi thế gian này sẽ phải bị phán xét bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời và những người nào mang danh là người tin Chúa mà không chịu vâng phục Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, sẽ vì cố đã để cho thân thể xác thịt mình bị ma quỷ sử dụng làm đồ dùng cho sự gian ác, khiêu khích, chống nghịch những người thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, mà bị phán xét, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán xét dân A-ma-léc vậy.

Chúng Ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ giương cao ngọn cờ của Ngài để truy quét quyền lực của ma quỷ, khi chúng kéo tới khiêu chiến tuyển dân của Ngài.

Ê-sai 59:1-21: **Này, tay của Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai của Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người lăm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có**

ai lấy lẽ thật mà dối nài. Hết thấy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cứ mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dẹt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dẹt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đứng trúa mà vấp chân như chàng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu chuộc, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứ mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải bị cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu chuộc đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu chuộc trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ Danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; Khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao một tiêu chuẩn chống lại hắn. (*When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him.*) Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần Ta, này là giao ước Ta đã lập với họ. Thần của Ta ở trên người, cả đến những Lời Ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Bản dịch Kinh-Thánh tiếng Việt đã dịch từ những bản sao không đúng với nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ, khi họ dịch câu 19 phần cuối là “*vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục*”.

Nguyên văn chép trong bản King James version câu 19 phần b, đó là: (*When the enemy shall come in like a flood, the Spirit of the LORD shall lift up a standard against him.*)

Chữ một tiêu chuẩn - a standard^{H5127} chép trong câu trên, đó là chữ ִּיָּדָן - nus, số 5127 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tiêu chuẩn được tôn cao, một biểu hiệu được tỏ ra, khiến cho phải chạy trốn, khiến cho bị xua đuổi*

Quyền phép cao nhất, quan trọng nhất, tốt nhất để loại bỏ, để xoá bỏ mọi thứ quyền lực dấy lên chống lại công việc của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong kế hoạch cứu chuộc của Ngài đối với những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ đó chính là *Lời của Đức Chúa Trời phải được tôn cao* và chính sự tôn cao Lời của Đức Chúa Trời đó là *sự tôn cao Danh Giê-hô-va Nissi*. Nguyên tắc này phải được những người được chọn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ tôn trọng, giữ vững và tuân theo, mà hành động của Môi-se giơ cao tay mình cùng với cây gậy của Đức Giê-hô-va ban cho chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn đó chính là Danh Giê-hô-va Nissi được tỏ ra, được tôn cao.

Xuất Ê-díp-tô Ký 17:12-13: Tay Môi-se mỏi, A-rôn và Hu-rơ bèn lấy đá kê cho người ngồi, rồi ở hai bên đỡ tay người lên; tay người chẳng lay động cho đến khi mặt trời lặn. Giô-suê lấy lưỡi gươm đánh bại A-ma-léc và dân sự người.

Bản King James version chép: ¹²But Moses^{H4872} hands^{H3027} were heavy^{H3515}; and they took^{H3947} a stone^{H68}, and put^{H7760} it under^{H8478} him, and he sat^{H3427} thereon^{H5921}; and Aaron^{H175} and Hur^{H2354} stayed^{H8551} up his hands^{H3027}, the one^{H2088} on the one^{H2088} side, and the other^{H259} on the other^{H2088} side; and his hands^{H3027} were steady^{H530} until^{H5704} the going^{H935} down^{H935} of the sun^{H8121}. And Joshua^{H3091} discomfited^{H2522} Amalek^{H6002} and

his people^{H5971} with the edge^{H5310} of the sword^{H2719}.

Chữ **mặt trời** - the sun^{H8121} chép trong câu 12 trên, đó là chữ שֶׁמֶשׁ - shemesh, số 8121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **mặt trời, sự sáng, sự chói lòe, sự rực rỡ**;

Sự **cho đến khi mặt trời lặn** đó là bóng về cuộc chiến thuộc linh này sẽ tiếp tục cho đến khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời quét sạch mọi kẻ thù nghịch của Ngài, như Kinh-Thánh đã chép.

Khải huyền 21:1-27: **Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đấng ngự trên ngai phán rằng: Này, Ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những Lời này đều trung tín và chân thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, Ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con của Ta. Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghê, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bùng bùng: đó là sự chết thứ hai. Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho người thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt. Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. Đấng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành. Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau. Người lại đo tường thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ. Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cẩm; nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phỉ thúy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu. Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành. Đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. Ở đó, tôi không thấy đền thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành. Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lọi cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành. Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm. Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó; kẻ ô uế, người làm điều gớm ghê và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con.**